

# NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

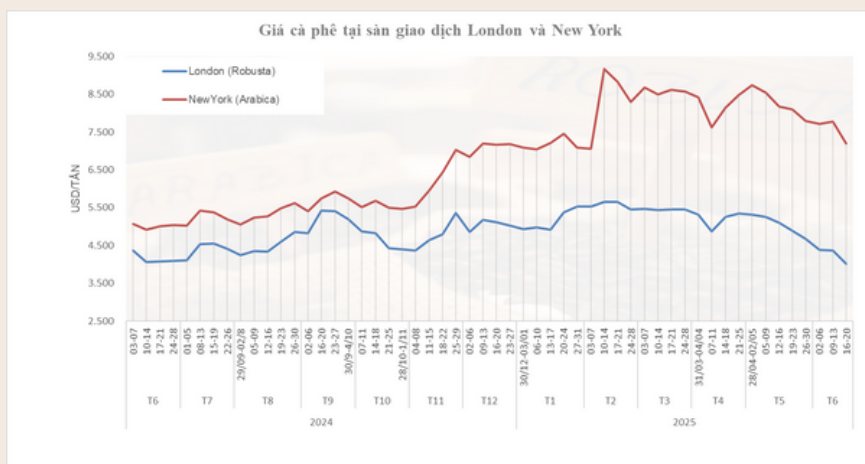
www.thitruongnongsan.gov.vn

## ĐIỂM TIN

- Trong tuần giá cà phê trên hai sàn giao dịch London và sàn giao dịch New York tiếp tục có xu hướng giảm do nguồn cung cà phê thế giới tăng khi Brazil đang vào vụ thu hoạch.
- Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), tiêu thụ nội địa tại Trung Quốc được dự báo sẽ tăng khoảng 7,55% trong niên vụ cà phê 2024/2025, đạt tổng cộng 6,30 triệu bao.
- Theo báo cáo mới nhất từ Liên đoàn Cà phê châu Âu lượng tồn kho cà phê tại Châu Âu tăng 3,25% trong tháng 4/2025.



## THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



Nguồn: Sàn kỳ hạn ICE

# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

## GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI GIẢM

Trong tuần 16/06/2025 đến 20/06/2025, giá cà phê thế giới giảm so với tuần trước trên hai sàn giao dịch London và New York. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 7/2025 tại thị trường London đạt 4.010 USD/tấn, giảm 8% so với tuần trước và giảm 1,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.201 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 3.821 USD/tấn. [1] Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 7/2025 bình quân đạt 7.501 USD/tấn, giảm 7,5% so với mức giá tuần trước, nhưng tăng 43,7% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 7.501 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 6.946 USD/tấn.[1]

Giá cà phê vẫn ở mức thấp do vụ thu hoạch cà phê đang diễn ra ở Brazil. Hợp tác xã cà phê Cooxupe của Brazil đã công bố vào thứ ba rằng các thành viên của hợp tác xã đã báo cáo vụ thu hoạch của họ đã hoàn thành khoảng 13,7%, so với 13,6% so với cùng kỳ năm ngoái. Cooxupe là hợp tác xã cà phê lớn nhất của Brazil và là đơn vị xuất khẩu cà phê lớn nhất của nước này. [2]

## TRUNG QUỐC

Trung Quốc, một thị trường tiêu dùng cà phê còn tương đối mới và đồng thời là quốc gia sản xuất cà phê, đang ghi nhận mức tăng trưởng đều đặn hàng năm về tiêu thụ cà phê. Theo Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA), tiêu thụ nội địa tại Trung Quốc được dự báo sẽ tăng khoảng 7,55% trong niên vụ cà phê hiện tại (từ tháng 10/2024 đến tháng 9/2025), đạt tổng cộng 6,30 triệu bao. Mặc dù con số này vẫn còn thấp nếu tính theo bình quân đầu người, nhưng nó thể hiện xu hướng tăng trưởng rõ rệt trong nhu cầu tiêu

thụ cà phê của quốc gia này. Phần lớn lượng tiêu thụ này đến từ cà phê sản xuất trong nước, với gần 40% tổng tiêu dùng được ghi nhận là cà phê nhân nhập khẩu. Các cảnh báo thương mại và đàm phán hiện tại giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc đã thúc đẩy sự gia tăng đáng kể của các thương hiệu nội địa, dẫn đến sự thay đổi trong thị hiếu người tiêu dùng. [3]



Theo một báo cáo của một ấn phẩm độc lập trong tuần này, các thương hiệu nội địa như Luckin Coffee và Cotti Coffee đang tận dụng tình hình, cung cấp cà phê chất lượng với mức giá phải chăng, phù hợp với sở thích của người tiêu dùng địa phương. Luckin Coffee đã mở rộng quy mô hoạt động tại Trung Quốc, đạt hơn 22.000 cửa hàng. Tương tự, Cotti Coffee – được thành lập năm 2022 – đã đạt tốc độ tăng trưởng bùng nổ với hơn 7.500 cửa hàng trên toàn quốc. [3]

## TỒN KHO CÀ PHÊ TẠI THỊ TRƯỜNG CHÂU ÂU

Theo báo cáo cập nhật mới nhất từ Liên đoàn Cà phê châu Âu (European Coffee Federation – E.C.F.), lượng tồn kho cà phê tại các kho cảng thuộc các quốc gia Bỉ, Đức, Pháp, Ý và Tây Ban Nha đã ghi nhận mức tăng 3,45% trong tháng 4 năm 2025, đạt tổng cộng 7.073.383 bao vào cuối tháng. Trong đó, tồn kho Robusta là 2.601.000 bao, arabica tự nhiên (bao gồm cả Brazil semi-washed) là 2.243.267 bao, và arabica chế biến ướt (washed arabica) là 2.229.133 bao. Con số này gần tương đương với mức tồn kho cùng kỳ năm ngoái, khi tổng lượng đạt

7.081.000 bao vào tháng 4 năm 2024. [4]

Khi so sánh dữ liệu tích lũy trong bốn tháng đầu năm 2025 với cùng kỳ năm trước, tồn kho cà phê Robusta đã tăng 15,27%, Arabica tự nhiên tăng 12,36%, trong khi Arabica chế biến ướt giảm 21,18%. Những thay đổi này phản ánh quá trình tái tích lũy tồn kho một cách có hệ thống tại các thị trường tiêu thụ lớn, phần lớn là kết quả từ các lô hàng đã được vận chuyển từ trước đó, đồng thời thể hiện sự cải thiện đáng kể trong hiệu suất sản xuất và thời gian vận chuyển từ các khu vực cung cấp chính ở châu Á – Thái Bình Dương và Nam Mỹ. Điều này có thể được xem là dấu hiệu cho thấy thị trường đang dần tiến tới trạng thái bình thường hóa so với bối cảnh đầy thách thức về hậu cần và logistics trong năm 2024.[4]

## HOA KỲ

Hiệp hội Cà phê Quốc gia (National Coffee Association – NCA) vừa công bố Báo cáo Đặc biệt về Xu hướng Dữ liệu Cà phê năm 2025. Dựa trên mẫu khảo sát quy mô nhỏ, báo cáo cho biết có trung bình 73% người tiêu dùng Hoa Kỳ được hỏi xác nhận đã

uống ít nhất một cốc cà phê trong ngày gần nhất – một sự gia tăng nhẹ so với tỷ lệ 71% được ghi nhận trong năm 2024. [5]

Báo cáo cũng ghi nhận mức tăng 1% trong hành vi tiêu dùng cà phê ngoài gia đình, với 35% tổng lượng cà phê được tiêu thụ tại các địa điểm như quán cà phê, nhà hàng, hoặc điểm bán di động.[5]

Mặc dù vậy, tiêu dùng cà phê tại nhà vẫn là hình thức phổ biến nhất trong văn hóa tiêu dùng tại Hoa Kỳ. Theo số liệu trong báo cáo, có đến 74% lượng cà phê được pha chế và tiêu thụ tại nhà. Nhìn chung, mô hình tiêu dùng tại gia vẫn giữ vai trò chủ đạo, bất chấp sự tăng trưởng nhẹ từ các hình thức tiêu dùng ngoài nhà trong thời gian gần đây.[5]

## COLOMBIA

Ngành cà phê của Colombia đang trở thành hình mẫu toàn cầu về cách nông nghiệp có thể thích ứng với biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh nhiệt độ tăng và diện tích đất canh tác giảm, Colombia đã áp dụng các sáng kiến giúp giảm phát thải, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao thu nhập cho nông dân. Sự thành công này đến từ chính sách quốc gia hỗ trợ, sự hợp tác

công – tư, và các chính sách khuyến khích thiết thực. Mô hình của Colombia cho thấy nông nghiệp không chỉ có thể tồn tại, mà còn có thể phát triển bền vững trong điều kiện khí hậu ngày càng khắc nghiệt.[6]

Colombia là nước sản xuất cà phê lớn thứ ba thế giới, với sản lượng khoảng 14 triệu bao mỗi năm và có khoảng 2,5 triệu người sống dựa vào cà phê. Tuy nhiên, các dự báo cho thấy diện tích phù hợp để trồng cà phê ở nước này có thể giảm tới 50% vào năm 2050 do biến đổi khí hậu. Để đối phó, nông dân tại các vùng núi đang áp dụng phương pháp canh tác bền vững, vừa bảo đảm năng suất vừa bảo vệ môi trường. [6]

Nhiều nông dân Colombia trồng cà phê dưới tán cây bản địa, tạo hệ sinh thái giống rừng tự nhiên. Mô hình này cung cấp môi trường sống cho chim và động vật, đồng thời giảm sâu bệnh và làm giàu đất. [6]

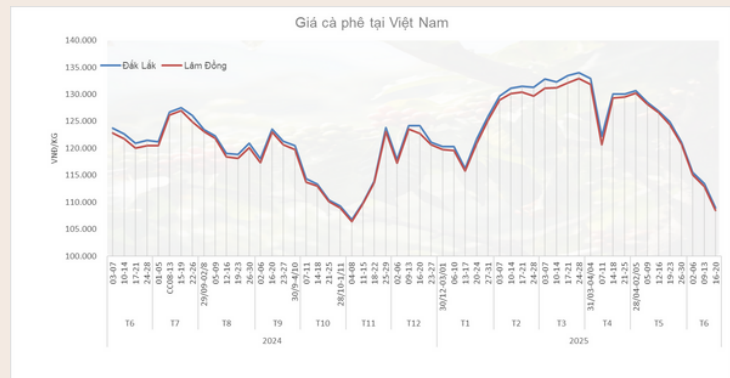
Colombia phát triển các giống cà phê mới như Castillo và Cenicafé 1, có khả năng chống bệnh và chịu nhiệt tốt. Những giống này giúp giữ vững năng suất và chất lượng trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt.[6]



## DIỄN TIN

- Giá cà phê trong nước tiếp tục giảm do nguồn cung cà phê thế giới được bổ sung
- Theo Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (VICOFA), doanh nghiệp xuất khẩu cà phê số 1 Việt Nam đã thuộc về Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk (Simexco), với khối lượng xuất khẩu đạt 15.259 tấn.
- Năm 2025, Sơn La có khoảng 24.300 ha cà phê Arabica, sản lượng ước đạt 37.724 tấn.
- 5 tháng đầu năm 2025, Gia Lai xuất khẩu 731 triệu USD cà phê, tăng 70,79% về giá trị so cùng kỳ năm 2024.

## THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV AgroInfo

## GIÁ CÀ PHÊ GIẢM TRONG TUẦN

Trong tuần 16/06/2025 đến 20/06/2025, giá cà phê tại các tỉnh Tây Nguyên tiếp tục giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 108.973 VNĐ/kg, giảm 3,9% so với tuần trước, và giảm 9,9% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 112.433 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 103.433 VNĐ/kg.[1] Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 108.500 VNĐ/kg, giảm 3,9% so với tuần trước, và giảm 9,6% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 112.000 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 103.000 VNĐ/kg. [1]



# THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

## SIMEXCO LÀ CÔNG TY XUẤT KHẨU CÀ PHÊ LỚN NHẤT CỦA VIỆT NAM TRONG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2025.

Theo Hiệp hội Cà phê - Ca cao Việt Nam (VICOFA), thị trường xuất khẩu cà phê tháng 5 ghi nhận nhiều biến động lớn cả về giá lẫn cơ cấu doanh nghiệp dẫn đầu. Giá cà phê trong tháng này lao dốc mạnh khi cả Indonesia và Brazil cùng bước vào vụ thu hoạch Robusta, khiến nguồn cung tăng mạnh. Theo số liệu thống kê, trong tháng 5, ngôi vị doanh nghiệp xuất khẩu cà phê số 1 của Việt Nam đã thuộc về Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk (Simexco), với khối lượng xuất khẩu đạt 15.259 tấn. [2]

Trong khi đó, những cái tên quen thuộc ở vị trí dẫn đầu các tháng trước như CTCP Tập đoàn Intimex và Công ty TNHH Vĩnh Hiệp lần lượt rơi xuống vị trí thứ 2 (13.915 tấn) và thứ 5 (8.565 tấn). Thị phần của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) cũng tăng mạnh trong tháng này, đạt 34% đối với cà phê nhân, cao hơn mức trung bình khoảng 30% của những tháng trước. Ở chiều ngược lại, các doanh nghiệp trong nước lại bất

ngờ tăng thị phần trong mảng cà phê chế biến (rang xay, hòa tan, phối trộn...) lên mức 36%, so với mức khoảng 30% cùng kỳ năm trước.[2]

Diễn biến này cho thấy các doanh nghiệp Việt Nam đang có bước chuyển tích cực theo hướng bền vững, tập trung vào nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng giá trị nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng khắt khe của thị trường quốc tế.[2]

## SƠN LA

Cà phê Aribica được trồng ở Sơn La từ những năm 1990, đến nay, toàn tỉnh có khoảng 24.300 ha, sản lượng năm 2025 ước đạt 37.724 tấn. Tuy nhiên, nhiều diện tích đã già cỗi, năng suất giảm, cần tái canh hoặc trồng mới. Đáp ứng nhu cầu về cây giống cà phê, các cơ sở nghiên cứu, sản xuất giống trong tỉnh chủ động phát triển giống cây mới, phù hợp điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng địa phương.[3]

Với mục tiêu phát triển cây cà phê theo hướng bền vững, bên cạnh các giải pháp về quy hoạch vùng trồng, kỹ thuật canh tác, tỉnh Sơn La chú trọng triển khai nhiều giải pháp quản lý chất lượng giống cây

## THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ TRONG NƯỚC

cà phê, bảo đảm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế. Hiện nay, tỉnh Sơn La xây dựng một vườn cây đầu dòng giống cà phê chè TN2, khai thác 10.500 chồi/năm; 2 vườn giống cà phê Catimor SLA, cung cấp 4.000 kg hạt giống/năm. Ngoài ra, 5.000 cây đầu dòng Catimor SLA được công nhận, cho sản lượng 7.650 kg hạt giống/năm. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh còn phối hợp với tổ chức GIZ (Đức) xây dựng vườn giống đầu dòng 2 ha tại xã Chiềng Cọ, thành phố Sơn La với các giống TN1, TN2, đang được ưa chuộng nhờ năng suất cao, chất lượng tốt. [3]

Tỉnh Sơn La đặt mục tiêu đến năm 2030, có khoảng 25.000 ha cà phê, sản lượng cà phê nhân ước đạt 40.000 tấn. Có 80 - 90% diện tích cà phê trồng mới sử dụng giống đúng tiêu chuẩn; có 5.950 ha cà phê đặc sản; phát triển vùng nguyên liệu cà phê đạt các tiêu chuẩn bền vững đạt 18.000 ha; hình thành, phát triển 5 vùng cà phê ứng dụng công nghệ cao trở lên.[3]



### TRUNG NGUYÊN LEGEND KHAI TRƯƠNG CỬA HÀNG THỨ 6 TẠI HOA KỲ

Trung Nguyên Legend vừa khai trương chuỗi E-Coffee tại bang Texas, Mỹ. Cửa hàng này là điểm nhượng quyền thứ 6 của doanh nghiệp của ông Đặng Lê Nguyên Vũ tại thị trường Hoa Kỳ. Hiện tại, Trung Nguyên Legend đang nỗ lực thực hiện kế hoạch phát triển 100 cửa hàng tại xứ cờ hoa - đất nước có hơn 340 triệu dân. Bên cạnh đó, tập đoàn mục tiêu phát triển 1.000 cửa hàng tại Trung Quốc, mở rộng mô hình tại Australia, Canada, Nhật Bản, Hàn Quốc, Dubai, Pháp và các quốc gia khu vực Đông Nam Á, châu Á, châu Âu. [4]

### GIA LAI

Gia Lai hiện có hơn 106.400 ha cà phê, sản lượng 312.050 tấn cà phê nhân. Mỗi năm, sản lượng cà phê xuất khẩu của tỉnh khoảng 240.000 tấn, chiếm tỷ lệ gần 77%. Trong khi đó, tỷ lệ cà phê chế biến (cà phê bột, rang xay, hòa tan) chỉ đạt hơn 23%. [5]

Trong 5 tháng đầu năm, Gia Lai xuất khẩu 131.000 tấn cà phê, tương ứng kim ngạch xuất khẩu đạt 731 triệu USD, tăng 70,79% về giá trị so cùng kỳ năm 2024.[5]

GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

| Tỉnh/huyện | Thứ 2   | Thứ 3   | Thứ 4   | Thứ 5   | Thứ 6   | Trung bình | Tăng/giảm |
|------------|---------|---------|---------|---------|---------|------------|-----------|
| LÂM ĐỒNG   | 112.000 | 111.000 | 109.400 | 107.100 | 103.000 | 108.500    | -4.400    |
| Di Linh    | 112.000 | 111.000 | 109.400 | 107.100 | 103.000 | 108.500    | -4.400    |
| Lâm Hà     | 112.000 | 111.000 | 109.400 | 107.100 | 103.000 | 108.500    | -4.400    |
| Bảo Lộc    | 112.000 | 111.000 | 109.400 | 107.100 | 103.000 | 108.500    | -4.400    |
| ĐẮK LẮK    | 112.433 | 111.433 | 109.933 | 107.633 | 103.433 | 108.973    | -4.427    |
| Cư M'gar   | 112.500 | 111.500 | 110.000 | 107.700 | 103.500 | 109.040    | -4.400    |
| Ea H'leo   | 112.400 | 111.400 | 109.900 | 107.600 | 103.400 | 108.940    | -4.440    |
| Buôn Hồ    | 112.400 | 111.400 | 109.900 | 107.600 | 103.400 | 108.940    | -4.440    |
| ĐẮK NÔNG   | 112.250 | 111.450 | 109.850 | 107.650 | 103.450 | 108.930    | -4.550    |
| Gia Nghĩa  | 112.300 | 111.500 | 109.900 | 107.700 | 103.500 | 108.980    | -4.540    |
| Đắk R'lấp  | 112.200 | 111.400 | 109.800 | 107.600 | 103.400 | 108.880    | -4.560    |
| GIA LAI    | 112.233 | 111.233 | 109.733 | 107.500 | 103.233 | 108.787    | -4.493    |
| Chư Prông  | 112.300 | 111.300 | 109.800 | 107.700 | 103.300 | 108.880    | -4.440    |
| Pleiku     | 112.200 | 111.200 | 109.700 | 107.400 | 103.200 | 108.740    | -4.520    |
| La Grai    | 112.200 | 111.200 | 109.700 | 107.400 | 103.200 | 108.740    | -4.520    |
| KON TUM    | 112.200 | 111.200 | 109.700 | 107.400 | 103.200 | 108.740    | -4.580    |
| Đắk Hà     | 112.200 | 111.200 | 109.700 | 107.400 | 103.200 | 108.740    | -4.580    |

Nguồn: CTV Agroinfo, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
- [2]: [giacaphe.com](http://giacaphe.com)
- [3]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd](#)
- [4]: [I. & M. Smith \(Pty\) Ltd.](#)
- [5]: [dailycoffeenews.com](http://dailycoffeenews.com)
- [6]: [dailycoffeenews.com](http://dailycoffeenews.com)

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên tại Tây Nguyên
- [2]: [vietnambiz.vn](http://vietnambiz.vn)
- [3]: [Báo Sơn La](#)
- [4]: [tienphong.vn](http://tienphong.vn)
- [5]: [Báo Gia Lai](#)



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả